



CÔNG XÃ PA-RI - NHÀ NƯỚC VÔ SẢN ĐẦU TIÊN TRÊN THẾ GIỚI

PHÙNG THỊ HOAN *

CÁCH đây 135 năm, ngày 18-3-1871 là ngày mở đầu cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới. Thành quả lớn nhất của cuộc cách mạng này là đập tan bộ máy nhà nước quan liêu và quân sự của giai cấp tư sản, thiết lập chính quyền mới nằm trong tay Ủy ban trung ương quân đội Vệ quốc do công nhân và thợ thủ công được vũ trang bầu ra (sau đó là sự thay thế của Hội đồng công xã). Sự ra đời của Công xã Pa-ri đã khẳng định vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong điều kiện mới: *không thể duy trì bộ máy nhà nước cũ – nhà nước tư sản, mà phải lập nên một bộ máy chính quyền hoàn toàn mới – nhà nước vô sản*. C. Mác đã chỉ ra rằng, Công xã là cái đối lập trực tiếp với đế chế⁽¹⁾.

Sau cuộc Cách mạng Tháng Hai năm 1848 lật đổ nền quân chủ của Lu-i Phi-líp và lập ra nền cộng hòa, tính cách mạng của giai cấp tư sản Pháp vừa mới được thể hiện trong cuộc đấu tranh chống phong kiến đã giảm sút và mất dần. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản ngày càng quyết liệt và trầm trọng, trở thành mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Pháp giữa thế kỷ XIX. Trên thực tế, khi tiến hành cuộc Cách mạng 1848, giai cấp tư sản Pháp chỉ nhằm đưa thêm nhiều phần tử tư sản vào bộ máy nhà nước (còn nhiệm vụ cơ bản của cách mạng tư sản đã được giải quyết từ cuộc đại Cách mạng Pháp năm 1789 cho đến giữa những năm 90 của thế kỷ XVIII). Trong khi đó, giai cấp vô sản lại

muốn đẩy cách mạng phát triển hơn nữa, muốn thực hiện tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tuy lúc đó còn mơ hồ.

Do vậy, chỉ không lâu sau cuộc Cách mạng Tháng Hai, ngày 23-6-1848, hơn 4 vạn công nhân Pa-ri đã nổi dậy khởi nghĩa, đòi thi hành sắc lệnh về quyền lao động. Đây là cuộc khởi nghĩa vũ trang quy mô lớn đầu tiên của giai cấp vô sản chống lại chế độ tư bản, đồng thời báo hiệu sự bùng nổ tất yếu của một cuộc cách mạng mới. Cuộc đấu tranh của công nhân Pa-ri đã làm cho giai cấp tư sản hết sức lo sợ và tìm mọi cách chống phá. Hàng nghìn công nhân bị bắn chết, 11 nghìn người bị bắt. Để bảo vệ quyền lợi của mình, giai cấp tư sản Pháp đi vào con đường "hữu khuynh", mong muốn có một chính quyền mạnh hơn, muốn dùng chính thể quân chủ thay cho chính thể cộng hòa. Lợi dụng cơ hội đó, năm 1851, Lu-i Bô-na-pác, cháu của Na-pô-lê-ông Bô-na-pác đã dựa vào lực lượng quân phiệt để làm cuộc đảo chính, giải tán quốc hội, mở cuộc lùng bắt lớn trong toàn quốc. Một năm sau, ngày 2-12-1852, Lu-i Bô-na-pác tự phong là Hoàng đế, thiết lập nền Đế chế II.

Dưới thời Na-pô-lê-ông III, nền công, thương nghiệp tư bản Pháp phát triển với tốc độ

* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

(1) C. Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t 17, tr 789

khá nhanh và quy mô lớn. Nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trong nước và tìm kiếm thị trường, Lu-i Bô-na-pác liên tiếp tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược An-giê-ri, Đông Dương... Trong khi đó, giai cấp công nhân và nông dân Pháp vẫn tiếp tục bị bóc lột thậm tệ, phải sống trong cảnh đói khổ cùng cực, trí thức bị thất nghiệp ngày một nhiều... Những mâu thuẫn mới trong xã hội Pháp bắt đầu xuất hiện. Cho đến cuối những năm 60 của thế kỷ XIX, trong Đế chế II của nước Pháp, một cuộc khủng hoảng sâu sắc đã chín muồi. Sự bất bình đối với chính sách của Na-pô-lê-ông III ngày càng tăng lên. Trong thời gian này, phong trào đấu tranh của công nhân lan rộng dưới sự lãnh đạo của Quốc tế I, tư tưởng xã hội chủ nghĩa được truyền bá rộng rãi.

Nhằm củng cố địa vị đang bị lung lay, Lu-i Bô-na-pác quyết định tiến hành cuộc chiến tranh với Phổ. Ngày 19-7-1870, Pháp tuyên chiến. Nhưng cũng chính trong cuộc chiến tranh này, sự yếu kém của nền Đế chế II trước quân Phổ đã bị bộc lộ. Chỉ chưa đầy hai tháng tiến hành chiến tranh, quân đội Pháp đã nhanh chóng bị quân Phổ đánh bại. Ngày 2-9-1870, tại Xê-đăng, Na-pô-lê-ông III đầu hàng. Gần 10 vạn quân Pháp bị bắt làm tù binh. Nhân dân lao động Pháp, những người phải chịu gánh nặng của thuế tiền và thuế máu cho cuộc chiến tranh khi nghe tin thất bại ở Xê-đăng đã vô cùng căm phẫn. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pa-ri và các vùng lân cận, đưa tới sự ra đời của Công xã Pa-ri.

Tối ngày 3-9-1870, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pa-ri đã xuống đường hô vang khẩu hiệu "đánh đổ đế chế", "nước Pháp muôn năm" và những đội ngũ công nhân vũ trang được thành lập để bảo vệ thủ đô. Lo sợ chính quyền sẽ rơi vào tay giai cấp vô sản, giai cấp tư sản đã nhanh chóng đứng ra thành lập chính quyền của mình: Chính phủ lâm thời với tên gọi là "Chính phủ quốc phòng". Song,

trước sự tiến công ồ ạt của quân xâm lược, "Chính phủ quốc phòng" đã không tổ chức phòng ngự để bảo vệ nước Pháp mà còn đồng ý nhường Pa-ri cho Phổ hòng mượn tay quân Phổ tiêu diệt đội ngũ công nhân tự vũ trang bảo vệ thủ đô. Tiếp đó, chính phủ này lại chấp nhận điều kiện giảng hòa của Phổ là cắt hai tỉnh An-dát và Lô-ren cho Phổ, chịu nộp 5.000 triệu phrăng tiền bồi thường chiến tranh, để một số pháo đài ở Pa-ri cho quân Phổ chiếm đóng.

Trước hành động "phản quốc" của chính phủ và giai cấp tư sản, nhân dân lao động Pa-ri hết sức căm phẫn. Chỉ vài ngày sau, 20 tiểu đoàn gồm khoảng 3 vạn người do giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành lập và tự góp tiền mua vũ khí trang bị, sẵn sàng chống lại quân Phổ đang tiến về Pa-ri. Trong những ngày này, lần đầu tiên ở Pa-ri đã xuất hiện những khẩu hiệu "Cộng hòa thế giới muôn năm", "Nhân loại đoàn kết lại"... Hoảng sợ trước không khí đấu tranh hùng hục của Pa-ri lao động, từ đêm 17 tháng 3 cho tới ngày hôm sau, quân đội của chính phủ mới theo lệnh của Chi-e định cướp lấy đại bác của Vệ quốc quân. Nhưng, ngay lập tức, hàng đoàn công nhân cùng vợ con họ đã xuống đường, chặn binh lính không cho cướp đại bác. Trước hành động dũng cảm đó, binh lính bắt đầu ngả về phía nhân dân, đoàn kết với quân đội Vệ quốc. Chính phủ Chi-e biết không thể tước nổi vũ khí của thành phố Pa-ri cách mạng nên đã vội vã rút chạy về Véc-xay để tập hợp lực lượng chống lại Pa-ri.

Chiều ngày 18 tháng 3, quân Vệ quốc chiếm được tất cả những cơ quan đại hành chính công cộng. Cờ đỏ ⁽²⁾ tung bay trên nóc Tòa thị chính và trụ sở Bộ chiến tranh. Cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới đã giành thắng lợi giòn giã. Ở Pa-ri, chính quyền đã nằm trong tay Ủy ban Trung ương quân đội Vệ quốc do công nhân và nhân dân lao động vũ trang bầu ra.

(2) Công xã lấy lá cờ đỏ làm tượng trưng, được hiểu là "ngọn cờ của nền Cộng hòa thế giới".

Đến ngày 26-3, lần đầu tiên trên thế giới, nhân dân lao động Pa-ri đã nô nức kéo nhau đi bầu cử Hội đồng Công xã, chọn những người đại diện cho chính mình.

Ngày 28-3-1871, Công xã chính thức tuyên bố thành lập. Nhân dân Pa-ri tung bùng đón chào Hội đồng Công xã - mừng ngày giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Ngay sau khi ra đời, Công xã đã bắt tay vào xây dựng một chính quyền hoàn toàn mới. Cơ quan quyền lực tối cao là Hội đồng Công xã do nhân dân lao động bầu lên bằng hình thức phổ thông đầu phiếu và vì lợi ích của nhân dân. Hội đồng Công xã bao gồm nhiều thành phần theo cơ cấu. Lúc đầu, Hội đồng Công xã có 85 ủy viên, trong đó có 21 người là đại diện của giai cấp tư sản, nhưng sau đó những người phản bội đã bỏ trốn. Hội đồng Công xã còn lại 30 đại biểu của công nhân, trí thức dân chủ... Như vậy, Hội đồng Công xã bao gồm những đại biểu của nhân dân lao động Pa-ri, trong đó công nhân đóng vai trò lãnh đạo. Những ủy viên nào không được nhân dân tín nhiệm nữa thì có thể bị bãi miễn. Hội đồng Công xã cũng ban bố luật pháp và tổ chức ra 10 ủy ban để thi hành pháp luật. Mỗi ủy ban do một ủy viên Hội đồng Công xã làm chủ tịch... Điều đó cho thấy, nhiệm vụ cách mạng và tính chất nhà nước của Công xã đã thể hiện là *Nhà nước của giai cấp vô sản, kết hợp giữa quyền lập pháp và hành pháp*.

Công xã đã tập trung giải quyết hai nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng là vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Trong đó, nhiệm vụ dân tộc là giải phóng nước Pháp khỏi quân Phổ và nhiệm vụ giai cấp là giải phóng công nhân khỏi ách thống trị của tư bản. Trước khi thành lập Hội đồng Công xã, những nhiệm vụ này do Ủy ban Trung ương 20 quận Pa-ri và sau đó là Ủy ban Trung ương quân đội Vệ quốc tổ chức thực hiện. Ngoài việc ấn định ngày tuyển cử, Ủy ban Trung ương quân đội Vệ quốc còn ban hành một số quyết định có tính chất nhà nước như

bãi bỏ quân đội thường trực và các đội đồng quân pháp, tuyên bố ân xá và phóng thích phạm nhân chính trị, công bố tự do báo chí, kéo dài kỳ hạn trả nợ thêm một tháng...

Đồng thời với những việc làm trên, sau khi thiết lập được chính quyền mới với cơ quan quyền lực tối cao là Hội đồng, Công xã đã tiến hành xây dựng bộ máy nhà nước mới thể hiện trên tất cả các lĩnh vực quân sự, kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục...

Nhiệm vụ được tiến hành trước tiên của Công xã là về mặt quân sự. Công xã ban hành sắc lệnh thực hiện vũ trang toàn dân; nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ nền chính trị mới của Công xã. Cảnh sát trước kia vốn là công cụ của chính phủ trung ương thì nay đã bị tước đoạt hết chức năng chính trị cũ của nó và biến thành cơ quan của Công xã, chịu trách nhiệm và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Việc giữ gìn trật tự an ninh thủ đô cách mạng do công nhân vũ trang đảm nhiệm.

Vừa tổ chức lại quân đội, Công xã cũng bắt tay vào xây dựng các cấp quản lý chính quyền mang tính chất dân chủ vô sản và chuyên chính vô sản. Những nhân viên trong chính quyền mới đều do dân bầu ra và phải chịu trách nhiệm trước dân. Nhân dân có quyền bãi miễn họ. Công xã còn quy định mức lương của các nhân viên nhà nước từ trên xuống dưới đều không vượt quá mức lương của công nhân. Bản thân những ủy viên Hội đồng Công xã cũng chỉ nhận số tiền lương hàng ngày là 15 phrăng tức là 5.475 phrăng một năm⁽³⁾. Các ủy viên Công xã phải đảm nhiệm nhiều chức vụ và trách nhiệm của họ rất nặng nề, nhưng về mặt lương bổng không được cấp thêm một thứ gì nữa dù có kiêm nhiệm thêm chức vụ.

Sau khi gạt bỏ quân đội thường trực và cảnh sát, tức là những công cụ vật chất quyền hành của chính quyền cũ và thay thế chế độ đại nghị

(3) Xem: Hoàng Vĩ Nam: *Công xã Pa-ri*, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1966, tr 110

bằng một tập thể hành động, một cơ quan thống nhất quyền lập pháp và quyền hành pháp có đầy đủ sức mạnh để thực hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Công xã liền bắt đầu tiến hành nhiệm vụ đập tan công cụ áp bức tinh thần, tức là "thế lực của các giáo sĩ". Đối với Công xã, nhà thờ Thiên chúa giáo là một lực lượng chính trị liên kết chặt chẽ với các thế lực thù địch chống lại sự phát triển của một nhà nước kiểu mới. Vậy nên, Công xã đã ra sắc lệnh tách nhà thờ khỏi Nhà nước, hủy bỏ ngân sách về tôn giáo; những tài sản gọi là bất di bất dịch của các thánh hội tôn giáo, động sản hay bất động sản đều được coi là tài sản quốc gia. Các tăng lữ phải trở về với cuộc sống riêng yên tĩnh như "những bậc thánh tông đồ tiền bối của họ"...

Về chính sách kinh tế và xã hội: Mặc dù bị cuốn vào cuộc chiến đấu ác liệt với chính phủ Véc-xay, nhưng điều đó không ngăn cản Công xã phát triển toàn diện những hoạt động xã hội và kinh tế của một nhà nước vô sản. Ngày 16-4-1871, Công xã ra sắc lệnh chuyển giao các xí nghiệp không hoạt động và xí nghiệp vắng chủ cho Hội đồng Hợp tác của công nhân quản lý, đưa ra nguyên tắc công nhân quản lý sản xuất. Công nhân hợp tác với chính quyền xây dựng các kế hoạch sản xuất và nội quy xí nghiệp. Đối với những công xưởng mà bọn chủ còn ở lại thì Công xã quản lý thông qua việc kiểm soát chế độ tiền lương. Hội đồng Công xã còn ra sắc lệnh cấm giới chủ không được dùng hình thức cúp phạt hoặc bớt lương và phụ cấp của công nhân, cấm làm việc ban đêm trong các xưởng bánh mì...

Hội đồng Công xã đã lập ra 10 ủy ban tạo thành một hệ thống quản lý Nhà nước như Ủy ban Quân sự và An ninh xã hội, Ủy ban Quan hệ đối ngoại, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Tài chính, Ủy ban Lao động, Ủy ban Công nghiệp và Thương nghiệp, Ủy ban Lương thực, Ủy ban Giáo dục, Ủy ban Phúc lợi xã hội, Ủy ban Dịch vụ xã hội (còn gọi là Ủy ban Lao động công nghiệp trao đổi). Các ủy ban này đều phải

chịu trách nhiệm trước Hội đồng Công xã và cũng có thể coi như là các bộ có tính chất tập thể trong chính phủ. Mỗi ủy ban có từ năm đến tám ủy viên.

Bên cạnh đó, Công xã cũng thành lập các tổ chức đoàn thể như nghiệp đoàn, các hợp tác xã, các câu lạc bộ, tổ chức thanh niên, tổ chức phụ nữ... Mặc dù thời gian tồn tại chỉ có 72 ngày, nhưng Công xã thi hành được một số biện pháp nhằm ổn định đời sống người lao động, giải quyết việc làm cho người thất nghiệp, nâng lương cho những người có mức lương thấp, tăng lương cho giáo viên... Công xã còn đề ra chế độ làm việc ngày 8 tiếng, bảo đảm quyền công dân cho phụ nữ; đề ra kế hoạch xây dựng nhà trẻ cho con em công nhân, quy định lại giá bánh mì và các loại thịt để người lao động có thể mua được... Những công việc mà thời gian cho phép Công xã thực hiện đã chứng tỏ sự quan tâm của Công xã đối với giai cấp công nhân. Điều đó khẳng định thêm rằng, Công xã chính là nhà nước của quần chúng lao động.

Về giáo dục, Công xã luôn coi sự phát triển của giáo dục là một vấn đề trọng đại. Nếu không giải quyết được vấn đề đó thì "nền Cộng hòa chỉ là một chữ trống rỗng". Do vậy, ngày 28-3, Công xã đã ra sắc lệnh thi hành chế độ giáo dục bắt buộc và không mất tiền, mở thêm nhiều trường mới, lập nên hệ thống giáo dục mới tách khỏi nhà thờ; thực hiện nền giáo dục vừa chuyên nghiệp, vừa toàn diện, nghĩa là làm cho "mỗi người vừa có óc suy xét, vừa có bàn tay thực hành". Đồng thời mở rộng cải cách giáo dục để phát triển việc nghiên cứu khoa học, thành lập Ủy ban Giáo dục... Như thế, "giải phóng các trường học khỏi sự bảo hộ và nô dịch của chính phủ, thì lực lượng tinh thần của sự áp bức cũng sẽ bị đập tan, khoa học không những trở thành gần gũi đối với mọi người mà còn thoát khỏi những xiềng xích của sự đè nén của chính phủ và của những thành kiến giai cấp" (4).

(4) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Sđđ*, tr 791

Qua những biện pháp nói trên, người ta có thể thấy Công xã đã quan niệm được khá rõ ràng sự cần thiết của nền giáo dục nhân dân thích hợp với những điều kiện thực tế lúc đó và Công xã đã đặt được những cơ sở cho nền giáo dục ấy.

Về văn hóa, Công xã đã quyết định cho mở lại Cung điện Tu-lu-dơ và các viện bảo tàng khác của Pa-ri; đưa ra chính sách cụ thể nhằm hợp tác các nghệ sĩ và kêu gọi họ hướng tất cả những cố gắng của mình vào việc xây dựng lại trạng thái tinh thần của Pa-ri; đồng thời thành lập Hội liên hiệp các nghệ sĩ Pa-ri để "quản lý nghệ thuật do những nghệ sĩ" với nhiệm vụ "bảo tồn vốn cũ, đem thực hành và soi sáng tất cả những nhân tố đương thời và tái tạo lại tương lai bằng sự giáo dục"⁽⁵⁾.

Để tiến hành những công tác nói trên, Công xã chủ trương dựa vào sự ủng hộ của công nhân, các nghiệp đoàn và câu lạc bộ cách mạng. Nữ công nhân tham gia tích cực vào đời sống chính trị và kiên quyết ủng hộ Công xã, đặc biệt đã tổ chức được một tiểu đoàn nữ binh trong phòng thủ Pa-ri chống lại bọn phản động Véc-xay. Công nhân cũng đem hết sức lực ủng hộ chính phủ của mình. Họ tố cáo những âm mưu phản cách mạng của giai cấp tư sản, góp phần đấu tranh chống nạn đầu cơ...

Toàn bộ hoạt động của Công xã chứng tỏ Công xã Pa-ri chính là biểu hiện đầu tiên của chuyên chính vô sản, mặc dù đó là một nền chuyên chính chưa đầy đủ, chưa mang tính chất vững chắc, nhưng xét về bản chất đã mang dáng dấp của một Nhà nước kiểu mới - Nhà nước vô sản. C. Mác đã chỉ ra rằng, về thực chất, Công xã là một chính phủ của giai cấp công nhân, là kết quả của cuộc đấu tranh của những người sản xuất chống giai cấp chiếm hữu, là hình thức chính trị rất cuộc đã tìm ra được khiến cho có thể thực hiện được việc giải phóng lao động về mặt kinh tế. Công xã đã thay bộ máy nhà nước tư sản bị đập tan bằng một chế độ dân chủ "chỉ" hoàn bị hơn mà thôi. Nhưng, đó thực chất là một sự thay đổi vĩ đại; thay những cơ quan này

bằng cơ quan khác hẳn về nguyên tắc. Đó chính là một trường hợp "lượng biến thành chất", từ chỗ là dân chủ tư sản đã biến thành dân chủ vô sản như V.I. Lê-nin đã chỉ ra. Và như thế, Công xã Pa-ri chính là "mưu đồ" đầu tiên của cách mạng vô sản để đập tan bộ máy nhà nước tư sản, nó là hình thức bộ máy mà người ta có thể và phải dùng thay thế cho bộ máy đã bị đập tan trên.

Mặc dù thất bại, nhưng Công xã Pa-ri đã ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân châu Âu cuối thế kỷ XIX, có tác dụng "khuấy động mạnh mẽ phong trào xã hội chủ nghĩa toàn thể châu Âu... Công xã đã dạy cho giai cấp vô sản châu Âu đặt những vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa một cách cụ thể" và là "tấm gương vĩ đại nhất của phong trào vĩ đại nhất trong thế kỷ XIX"⁽⁶⁾. Những nguyên lý chủ yếu của Công xã Pa-ri năm 1871 đã được C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và V. I. Lê-nin tổng kết, phát triển và hoàn thiện cả về lý luận lẫn thực tiễn: Muốn lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản thắng lợi, giai cấp công nhân phải xây dựng một đảng vô sản chân chính, phải dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền, phải đập tan bộ máy nhà nước sẵn có, tức là bộ máy quân sự - quan liêu của giai cấp tư sản, thiết lập nền chuyên chính vô sản thay thế cho nền chuyên chính tư sản. Công xã Pa-ri với những chính sách và biện pháp đã thực hiện, chứng tỏ đó chính là một hình thức nhà nước kiểu mới - nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới.

Hơn một thế kỷ đã qua nhưng những bài học kinh nghiệm của Công xã Pa-ri vẫn giữ nguyên giá trị, cho dù tình hình thế giới nói chung và phong trào cộng sản quốc tế nói riêng có nhiều biến đổi, tác động trực tiếp đến cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay. □

(5) Hoàng Vĩ Nam: *Sđd*, tr 133

(6) V.I.Lê-nin: *Những bài học của Công xã*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1965, tr 5